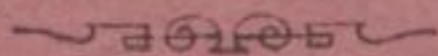


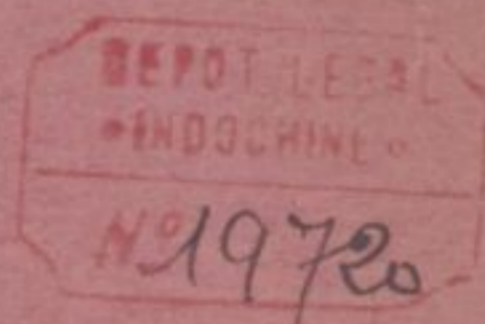
16°  
Indoch.  
370<sup>(2)</sup>

Việt - nam Thuyền - học Tùng - thư



# KHÓA HU'

KINH DỊCH NGHĨA



Tác-giả TRẦN-NHÂN-TÔN HOÀNG - ĐỀ

Biên tập Thiệu Chửu



In lần thứ nhất

Nhà in Hòa-kỹ N° 36 Route Sinh-Từ Hanoi

Xuất - bản

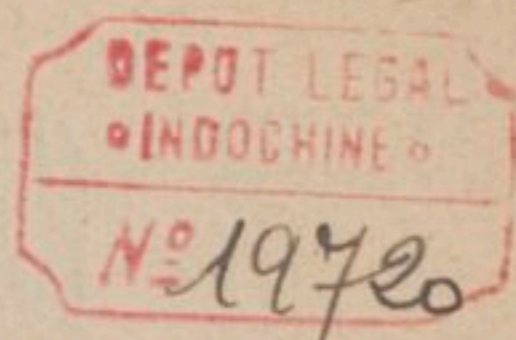
- 1934 -

Quyển II

Giá 0,20

16° Indoch  
370 (2)





## XIN ĐÍNH CHÍNH

**1** Khóa-Hu' tập I : Giòng dưới bài Từng núi thứ tu câu vi như tướng bệnh người đó. Xin đọc là : Vi như tướng chết người đó.

**2** Giòng thứ **12** trang **16** chữ chúng thanh xin đọc là cung thanh.

**3** Trang **18** có đánh dấu **(1)** bài kệ, quên chưa in, nay xin đính chính lại như sau này :

« Chân tâm người ta nguyên vẫn sáng suốt bình thông, tinh vi kì diệu, thiện ác thấy rất rõ ràng. không có cái gì lừa dối được. Chỉ vì sáu căn cùng sáu trần cùng cảm nhiễm mãi, làm cho chân tâm mờ tối, vô minh đen mù. Nếu biết như thế, kịp quay đầu vào đạo, sẽ toang cái màn vô minh, tư kl ắc trời quang mây tanh, núi biếc xa trông, lồng lộng sạch lảng không biết thế nào mà tả cho hết được. Mấy câu này tức là cái then chốt của nhà tu đó, phải kính cẩn mà đọc mà suy mà tu mà chứng mới rõ hẳn được.



太宗皇帝御製表課虛卷中

寅時警言筮眾偈

暘谷明將啓。

漫七黑地開。

觸心塵薺起。

眩目色爭排。

臭殼休貪抱。

埋頭早願擡。

殷懃專六念。

庶得契方來。

曰初祝香

伏以蟾輪西沒。龍燭東生。梵筵會清淨之流。空界禮  
聖賢之眾。欲通檀信。謹爇寶香。是香也。種自戒林。灌

THÁI TÔN HOÀNG ĐẾ NGỰ CHẾ KHÓA - HƯ

(Quyển chung)

DẪN THỜI CẢNH SÁCH CHÚNG KỆ

Dương cốc minh tương khai,  
Man man hắc địa khai.  
Súc tâm trần cạnh khởi  
Huyền mục sắc tranh bài.  
Xú sắc hư tham bão,  
Mai đầu tảo nguyệt đài.  
Ăn cần chuyên lục niệm,  
Thứ đặc khế phương lai.

NHẬT SƠ CHÚC HƯƠNG

Phục gi, thêm luân tây một, long chúc đồng sinh; Phạm duyên hội thanh tịnh chi lưu, không giới lễ thánh hiền chi chúng. Dục thông đàn tín, cần nhiệt bảo hương. Thị hương già : Trùng tự giới lâm, quán

NGHĨA

KHÓA - HƯ

(Quyển chung)

BÀI KỆ CẢNH SÁCH GIỜ DẪN

Bóng dương hê tang lảng,  
Đất tối rang dần dần.  
Chạm lòng trần não nức,  
Lóa mắt sắc tung bừng.  
Sắc xấu đừng tham giữ,  
Đầu vui sớm liệu nương.  
Ăn cần sáu khóa niệm,  
May được tới cơ « chân ».

LỄ DÂNG HƯƠNG BUỔI SỚM

Phục nghĩ : Bóng thỏ về tây, vầng ô đã dang. Chiều phạm hợp các giọng thanh-tịnh, cõi không lễ những lục thánh hiền. Mong thấu tin đàn, kính dâng hương báu. Hương này trồng ở rừng giới .....

之以禪定之水。伐從慧苑。削之以解脫之刀。不由人力  
斧斤。自出天然形勢。藝知見之寶篆。結光明之雲臺。  
飄時滿地清芬。散處普天濃郁。以今日初。焚香供養。

二  
獻香偈

沉水禪林香馥郁。

旃檀慧苑舊栽培。

戒刀削就聳山形。

藝向心爐長供養。

獻花偈

心地開時誇爛熳。

諸天雨處讓芬芳。

枝七朶七獻佛前。

億劫業風吹不落。

ÂM

chi gī thuyền định chi thủy ; Phạt tông tuệ uyển  
tước chi gī giải thoát chi đao. Bất do nhân lực phủ  
càn, tự xuất thiên nhiên hình thể. Nhiệt tri kiến chi  
bảo chiện, kết quang minh chi vân đài. Phiêu thời  
mãn địa thanh phân. Tán xúr phồ thiên nùng úc. Di  
kim nhật sơ, phần hương cung dựng.

HIẾN HƯƠNG KỆ

Châm thủy thuyền lâm hương phước úc,  
Chiên đàn tuệ uyển cứu tài bồi.  
Giới đao tước tựu tủng sơn hình.  
Nhiệt hướng tâm lu' trường cung dựng.

HIẾN HÒA KỆ

Tâm địa khai thời kheca lạn mạn,  
Chư thiên vũ sư nhượng phân phương.  
Chi chi đóa đóa hiến phật tiên.  
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

NGHĨA

...mà tưới bằng nước thuyền-định, chặt ở vườn Uyển mà  
róc bằng đao giải-thoát. Chẳng dùng rìu búa sức người mà  
hình thể vốn tự-nhiên kết lại. Đốt cháy nén hương tri kiến,  
kết thành đài mây quang minh. Lúc hương xông khắp chốn  
thơm tho. Khi khói tỏa đầy trời ngát-ngát. Vậy nay buổi  
sớm, đốt hương cúng dâng.

BÀI KỆ DÂNG HƯƠNG

Hương này lấy ở rừng thuyền,  
Trồng trong tuệ-uyển thiên nhiên ngát-ngát.  
Đao giới vót hình núi cao,  
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dâng.

BÀI KỆ DÂNG HOA

Hoà tâm nở màu tốt tươi,  
Mùi thơm sức nức hoa trời kém xa.  
Trước Phật xin dâng cả hoa,  
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

啓白

敬啓。十方大覺。三世雄師。揚慧炬於昏衢。泛慈航於  
苦海。竊開鷄籌初送。兎影方沉。江山之煙霧微分。遠  
近之輪蹄齊動。樓上梅花聲斷。牕前竹葉醉醒。柳  
三  
眉隱約。暎朝暎。花面嬌羞。凝曉露。逢茲明發。憫彼愚  
蒙。宵中夢裏。旣昏七。覺後心頭。猶擾七。眼耳隨於聲  
色。鼻舌逐於味香。長爲火宅烹煎。永被爰河沒溺。任  
爾今朝。闔眼漢。亦如昨夜。打眠人。不憂生老病死。侵  
祇管。妻孥財貨。縛諸佛子。身根不固。命蒂難安。凡



ÂM  
KHẢI BẠCH

Kính khải : Thập phương đại giác, Tam thế hùng  
sur ; Dương tuệ cự u' hôn cù, phiếm từ hàng u' khổ  
hải. Thiết văn kê chủ sơ tông, thỏ ảnh phu'ong chằm  
Giang sơn chi yên vụ vi phân, viên cận chi luân  
đề tề động. Lâu thu'ong mai hoa thanh đoạn, song  
tiền trúc điệp túy tinh. Liễu mi ần ước ánh triều  
thôn, hoa diện kiều tu ngu'ng hiệu lộ. Phùng tu' minh  
phát, mẫn bỉ ngu mông. Tiêu trung mộng lý ký hôn  
hôn, giác hậu tâm đầu do nhiều nhiều. Nhân nhĩ tùy  
ư thanh sắc, tị hiệt chực u' vị hương. Tràng vi hỏa  
chạch phanh tiên, vĩnh bị ái hà một nịch. Nhậm nễ  
l im chiêu khai nhân hán, diệp nhu' tạc giả đả miên-  
nhân. Bất u' u sinh lão bệnh tử sâm, chỉ quán thê rô  
tài hóa phọc. Chu' Phật tử ! thân căn bất cố, mệnh  
để nan an Phạm.....

NGHĨA  
TÂU BẠCH

Kính tâu đại-giác thập-phương, hùng-sur tam thế. Đường  
lối tằm giông đước tuệ soi, bề khổ-sở thả buồm từ chử. Trộm  
nghe : canh gà vừa rút, bóng thỏ mới mờ. Mây khói phủ non  
sông nghi ngút, ngựa xe đường sau trước ruổi rong. Tiếng  
hoa mai trên lầu mới rút, bụi lá trúc trước cửa đang Knoe.  
Ơ thơ mây liễu ánh màu hồng, lóng lánh mặt hoa nhuộm  
hạt lộ. Rầy đang sáng sớm, thương kẻ u mê. Trong đêm  
hồn mộng đã mơ màng, tỉnh giấc tâm đầu còn bối rối. Mắt  
tai mãi theo thanh-sắc, mũi lưỡi ham đắm vị hương. Nhà  
cháy thui đốt luôn luôn, sông yêu dằm chim mãi mãi. Tuy đã  
giây năm khi buổi sớm, còn như mê ngủ lúc ban đêm. Chẳng  
lò gia, ốm, chết theo, chỉ bận vợ con tiền của.

Các con Phật ơi, gốc thân chẳng vững, cõi mệnh khôn yêu

諸頂上戴天。難免眼光落地。一朝忽失手。萬劫難復身。切須早七種善芽。莫自區七求惡果。人人猛省。箇箇勤修。專心禮無上慈容。觸目見大光明藏。但某甲等。謹想斯時。以爲日初之禮。

四

懺悔眼根罪

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。失却本心。罔知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。眼根業者。惡因熾視。善業冷看。錯認空花。忘窺本。月。愛憎競起。妍醜爭持。瞥眼妄生。眩於正見。白來

### ÂM

chư đĩnh thượng đài thiên, nan miễn nhân quang lạc địa. Nhất chiêu hốt thất thủ, vạn kiếp nan phục thân. Thiết tu tảo tảo trung thiện nha, mạc tự khu khu cầu ác quả. Nhân nhân mãnh tỉnh, cá cá cần tu. Chuyên tâm lễ vô thượng từ dong, sức mục kiên đại quang minh tạng; Đăn mỗ giáp đẳng, cần tướng tư thời, gī vi nhật sơ chi lễ.

### SÁM HỐI NHÂN CĂN TỘI

Chí tâm sám hối, thân mỗ đẳng, tự tòng vô thủy vô lượng kiếp lai; Thất khước bản tâm, vông chi chánh đạo. Đọa tam đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất sám tiền, nan chuy hối hậu. Nhân căn nghiệp giả: ác nhân thực thị, thiện nghiệp lãnh khan. Thác nhận không hoa, vong khuy bản nguyệt. Ái tăng cạnh khởi, nghiên sú tranh trì. Miết nhân vọng sinh, huyễn ư chánh kiến. Bạch lai...

### NGHĨA

Hết thầy các giống đầu đội trời, khó thoát tình mắt lạc xuống đất. Một mai lỡ sẩy tay, muôn kiếp khó lại được. Mau mau nên dấm lấy mầm lành, sa sả chớ chăm tìm quả ác. Người đều kíp tỉnh, ai nấy chăm tu. Rốt lòng lễ đức Phật chí-tôn, dang mắt thấy tạng kinh sáng quắc. Bọn chúng con kính tưởng lấy giờ nay định làm buổi lễ sáng sớm.

### SÁM HỐI NGHIỆP CĂN MẮT

Rốt lòng sám hối, bọn chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính-đạo. Đọa ba đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám hối, sau khó kịp theo. Nghiệp căn mắt là: Nhân ác ngấm kỹ, nghiệp thiện xem qua. Nhầm nhận hoa không, nhắc trông trăng chính (chính nguyệt). Ghét yêu nổi rồi, tốt xấu đua bày. Lẻ mắt sinh cần, mờ đường thấy chính (chính kiến).

青去。紫是黃非。種七邪觀。何殊盲漢。逢人好色。斜  
眄偷窺。瞎却未生。本來面目。見他財寶。正覷瞪睛。  
遇彼貧窮。蒙眸不顧。他家死喪。乾泪無痕。親眷  
傷亡。潜然泣血。或見三寶。或入伽藍。近像對經。  
畧無瞻視。佛堂僧舍。男女相逢。眼去眉來。迷荒色  
慾。不驚護法。不畏龍神。極目貪歡。曾無俛首。如斯  
等罪。無量無邊。從眼根生。墮於地獄。經恒沙劫。方  
得受生。縱得受生。還遭盲報。若不懺悔。難以消除。  
今對佛前。悉皆懺悔。

### ÂM

thanh khứ, tử thị hoàng phí. Chúng chúng tà quan, hà thù manh hán ! Phùng nhân hảo sắc, tà miện thâu khuy, hạt khước vị sinh bản lai diện mục. Kiến tha tài bảo, chánh ký trừng tình, ngộ bỉ bản cùng, mông mâu bất cố. Tha gia tử táng, càn lệ vô ngân. Thân quyến thương vong, san nhiên khắp huyết. Hoặc kiến tam bảo, hoặc nhập già lam, cặn tượng đối kinh, lược vô chiêm thị ; Phật đường tăng xá, nam nữ tương phùng, nhân khứ mi lai, mê hoang sắc dục. Bất kinh hộ pháp, bất ỷ long thần. Cự mục tham hoan, tăng vô phủ thủ. Như tu' đặng tội, vô lượng vô biên, tông nhân căn sinh, đọa u' địa ngục. Kinh hằng sa kiếp, phượng đắc thụ sinh. Túng đắc thụ sinh, hoàn tao manh báo. Như'ợc bất sám hối, nan gī tiêu trừ, kim đối Phật tiền, tất giai sám hối.

### NGHĨA

Xanh qua trắng lại, tia phải, vàng sai. Cõi bao sự bậy, chẳng khác kẻ lừa. Gặp người sắc đẹp, ngang liếc chộm ròm. Lừa ngay mắt chính, tự thừa chưa sinh. Thấy ai giàu có, dương mắt mắt nhiều ; gặp kẻ bản cùng, lơ đi chẳng đoái. Người khác chết chóc, con mắt cháo chưng ; kẻ thân lia trần, khóc thương rơi máu. Hoặc thấy Tam-bảo, hoặc tới nhà chùa, gần tượng thấy kinh, nhác không xem đến. Nhà Phật phòng tăng, gái trai gặp gỡ, liếc lai nháy đi, mê hoang sắc dục. Chẳng kinh Hộ-pháp, chẳng sợ Long-thần. Trố mắt ham vui, ngửng đầu không cúi. Những tội như thế, vô lượng vô-biên. Tự căn mắt sinh, đọa vào địa-ngục. Trải hằng sa kiếp, mới được thụ sinh. Dù được thụ sinh, lại bị mù chột. Nếu chẳng sám hối, khó được tiêu trừ. Đối trước Phật dạy đều sám hối cả.

懺悔已志心皈命禮十方無上三寶。

志心勸請

勸請十方三世佛。

及諸菩薩聖賢僧。

廣開無量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

六

勸請已志心皈命禮十方無上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

十地階梯願早登。

菩提真心無退轉。

隨喜已志心皈命禮十方無上三寶。

**ÂM**

Sám hối gi chí tâm quy mệnh lễ Thập phương vô  
thượng tam bảo.

**CHÍ TÂM KHUYẾN THỈNH**

Khuyến thỉnh thập phương tam thể Phật,

Cập chư bồ-tát thánh hiền tăng.

Quảng khai vô lượng từ bi tâm,

Đồng chứng chúng sinh đẳng bỉ ngạn.

Khuyến thỉnh gi chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam bảo.

**CHÍ TÂM TÙY HỖ**

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỷ,

Hôn hiệu kiến thành lễ sám nhân.

Thập địa giai thể nguyện tảo đảnh,

Bồ đề chân tâm vô thoái truyền.

Tùy hỷ gi chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô  
thượng tam bảo.

**NGHĨA**

(Sám hối đoạn rốc lòng kính lễ Tam bảo mười phương).

**RỐC LÒNG KHUYÊN MỜI**

Khuyên mời mười phương ba đời Phật,

Và các bồ-tát thánh hiền tăng.

Mở rộng lòng từ bi vô-cùng,

Độ cho chúng-sinh sang bờ sông.

(Khuyên mời đoạn rốc lòng kính lễ Tam bảo mười phương).

**RỐC LÒNG TÙY HỖ**

Con nay vui vẻ tin theo Phật,

Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.

Bực thang thập-địa nguyện sớm qua,

Chân tâm bồ-đề không lùi xa.

(Tùy hỷ đoạn kính lễ Tam- bảo mười phương).

志心廻向

我等廻心皈聖眾。

殷懃頭地禮慈尊。

願將功德及羣生。

憑此勝因成正覺。

廻向已志心皈命禮十方無上三寶。

七

志心發願

一願普開明正見。

二願一拭闢塵盲。

三願視形无著愛。

四願觀色莫開睛。

五願迷頭須急認。

六願慧目自圓成。

七願早回今世夢。

八願永得本來明。



ÂM

CHỈ TÂM HỒI HƯỚNG

Ngã đẳng hồi tâm quy thánh chúng,  
Ân cần dầu địa lễ từ tôn.  
Nguyện tương công đức cập quần sinh,  
Bằng thử thắng nhân thành chánh giác.  
Hồi hướng gì chỉ tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam bảo.

CHỈ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện phổ khai minh chánh kiến.  
Nhị nguyện nhất thức tịch trần ma u.  
Tam nguyện thị hình vô chước ái,  
Tứ nguyện đồ sắc mặc khai tình.  
Ngũ nguyện mê đầu tu cấp nhận.  
Lục nguyện tuệ mục tự viên thành.  
Thất nguyện tảo hồi kim thể mộng,  
Bát nguyện vinh đặc bản lai minh.

NGHĨA

RỐC LÒNG HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh.  
Dập đầu cung kính đức từ-bi.  
Nguyện đem phúc đức cho quần sinh  
Nhờ nhân tốt ấy, thành chính giác.

(Hồi hướng đoạn kinh lễ Tam - bảo mười phương)

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

- 1 Nguyện : Mở toang thấy rõ con đường chính,
- 2 -- Lau sạch không chút dính bợn trần
- 3 -- Coi các hình không phần quyến-luyến
- 4 -- Thấy sắc thì chẳng n.ễn chẳng mê
- 5 -- Kịp phải nhận đường đi cho tỏ.
- 6 -- Mắt tuệ coi sáng sửa viên thành
- 7 -- Sớm tỉnh rắc mộng mình đang đắm
- 8 -- Chết sáng xưa lại đặng không mờ

九願觀時除幻翳。  
十願望處絕花生。  
十一願遙瞻障雲卷。  
十二願一瞬業冰清。  
敬願已志心皈命禮十方無上三寶。

初曰無常偈

八

夜色初分曉。  
晨光漸出空。  
暗催新髮白。  
漸改舊顏紅。  
不覺年花促。  
猶爭業果雄。  
身如冰見現。  
命似燭當風。  
莫作長年客。  
終歸早照功。

ÂM

Cửu nguyện quan thời trừ ảo ẽ,  
Thập nguyện vọng sứ tuyết hoa sinh.  
Thập nhất nguyện dao chiêm chương vân  
quyển.  
Thập nhị nguyện nhất thuận nghiệp băng  
thanh.

Phát nguyện gī chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam bảo.

SƠ NHẬT VÔ THƯỜNG KỆ

Gia sắc sơ phân hiệu,  
Thần quang tiệm xuất không,  
Âm thôi tân phát bạch,  
Tiệm cải cự nhan hồng.  
Bất giác niên hoa súc,  
Do tranh nghiệp quả hùng.  
Thân như băng kiến hiện,  
Mệnh tự chúc dương phong.  
Mạc tác tràng niên khách,  
Chung qny tảo chiêu công.

NGHĨA

- 9 -- Khi xem kíp tiêu trừ ảo-hóa,  
10 -- Nơi non đã tuyết cả hoa không.  
11 -- Nhìn xa tít mây mừng sạch cuốn,  
12 -- Chớp mắt thì nghiệp chương sạch lâug

Phát nguyện đoạn rốc lòng kính lễ Tam bảo mười phương

BÀI KỆ VÔ THƯỜNG ĐỌC BUỔI SỚM

Đêm tằm vừa mới dưng,  
Ánh sáng chiếu đầy sân.  
Má hồng gần biến đổi,  
Tóc xanh thấy bạc dần.  
Chẳng biết ngày tháng gấp,  
Còn tranh tài sức gân.  
Mệnh tựa đèn trước gió,  
Thân như nắng soi băng.  
Làm khách chợ chi mãi,  
Sớm về đạc chính châu.

中日祝香

伏以。太陽豐照。靈景離明。顧日晝之難留。卽金僊而  
仰叩。信將陳於寶座。香先炷於玉爐。是香也。秀毓  
先天。非蓬島洲中產出。芳騰大地。豈旃檀林下生來。  
<sup>九</sup>品名冠彼沉箋。氣味壓他蘭麝。祥煙起處。皆由三昧  
火燃。瑞靄飛時。本自一元氣散。箇箇頂門皆透徹。  
人人鼻孔盡薰閒。茲因懺悔之儀。輒效獻焚之禮。以  
今日中。焚香供養。

獻香偈

ÂM

CHUNG NHẬT CHÚC HƯƠNG

Phục dĩ: Thái dương phong chiếu, linh cảnh lý minh. Cổ nhật chú chi nan lưu tức Kim-tiên nhị ngu'ong khẩu. Tín tương nhân ư bảo tọa, hương tiên chụ ư ngọc lưu. Thị hương giả: Tú dục tiên thiên, phi bổng đảo châu chung sản xuất; Phương đẳng đại địa, khởi viên đàn lâm hạ sinh lai. Phẩm danh quán bỉ chăm đàn, khí vị áp tha lan sạ. Tường yên khởi xứ, dai do tám muội hỏa nhiên; Thụy ái phi thời, bản tự nhất nguyên khí tán. Cá cá đỉnh mông lai thấu triệt, nhân nhân tị không tịnh huân văn. Tư nhân sám hối chi nghi, nhiếp hiệu hiển phần chi lễ. Dĩ kim nhật chung, phần hương cung du'ong.

NGHĨA

LỄ DÂNG HƯƠNG BUỔI CHƯA (Ngọ)

Phục nghĩ: Vầng dương rực rỡ, ánh sáng trời trung. Sét mặt trời khôn đứng mãi, phải tới Phật mà kêu cầu. Rắp bày lòng tin dưới bảo tọa, trước bầy đốt hương trong lưu ngọc. Hương này Tiên-thiên vun tốt, chẳng phải từ bông đảo sinh ra; Trái đất thơm lừng, cũng không ở rừng đàn mọc được. Khí vị nọ ngát hơn lan sạ, danh phẩm kia thẳng cả chăm đàn. Kia khói lạnh bay, là lửa tám-muội đốt; thành mây phúc hợp, bởi khí nhất-nguyên phun. Hết thấy mọi người, đều sông ngát mũi; Khắp vòng trần thế, đều thấu đỉnh đầu. Vì nhân làm phép lễ sám-hối dám bày làm lễ dâng hương. Nay giữa giờ ngọ đốt hương cũng dâng.

沉水禪林香馥郁。

旃檀慧苑舊栽培。

戒刀削就聳山形。

藝向心爐長供養。

獻花偈

十  
心地開時誇爛熳。

諸天雨處讓芬芳。

枝七朶七獻佛前。

億劫業風吹不落。

啓白

敬啓十方大覺。三世雄師。纓六道而作六通。攝九類  
而歸九品。窈聞鄰鷄報午。曦馭當陽。遼天之紅彩方  
中。匝地之綠楊始正。影照而庭花弄玉。風來而提柳

**ÂM**

**HIỂN HƯƠNG KỆ**

Chăm thủy thuyền lâm hương phước úc.  
Chiên đàn tuệ uyển cự tài bồi.  
Giới đao tu'ớc tựu tủng sơn hình,  
N hiệ'ng tâm lu' trườ'ng cúng đn'ợug

**HIỂN HOA KỆ**

Tâm địa knai thời khoa lạn mạn,  
Chu' thiên vũ sứ nhu'ợng phân phu'ợng.  
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền  
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

**KHẢI BẠCH**

Kính khải thập phu'ợng đại giác, tam thế hùng  
su' : Phiên lục đạo nhị tác lục thông, nhiếp cửu loại  
nhị quy cửu phẩm. Thiết văn : Lân kê báo ngộ, hỷ  
ngự đườ'ng đườ'ng. Liêu thiên chi hồng thái phu'ợng  
trung, Táp địn' chi lục đườ'ng thủy chánh. Ảnh chiếu  
nhị đĩnh hca lộng ngọc, phong lai nhị đê liêu.....

**NHĨA**

**BÀI KỆ DÂNG HƯƠNG**

Hương này lấy ở rừng thuyền,  
Trồng trong tuệ-uyển thiên nhiên ngạt-ngào.  
Đao giới vót hình núi cao,  
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dâng.

**BÀI KỆ DÂNG HOA**

Hoa tâm nở màu tốt tươi,  
Mùi thơm sực nức hoa trời kềm xa.  
Trước Phật xin dâng cả hoa.  
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

**TÂU BẠCH**

Kính tâu : Đại giác thập-phương, hùng sư tam thế. Trở  
sáu ngả (lục đạo) ra sáu thân thông, dẫn chín loài về chín  
liên-phẩm. Trộm nghe : Vàng dương đứng bóng tròn xoe,  
tiếng gà lảng giềng báo ngộ. Vẻ hồng trời đang đứng giữa  
màu xanh liêu mới thấy khoe. Năng giới hoa sần như ngọc  
múa....

瑤金輝七灼。七耀瑤臺碎。七團七重玉砌。獸爐香裊。  
大晴日麗碧霄中。倦枕睡濃。晝永漏稀。朱閣上。盛夏  
則金流石爍。隆冬則霧歛雪消。豐中而雜翳全收。離  
正而群陰盡掃。對景性天洞徹。當時心地照融。頭七  
<sup>十一</sup>總有光明。步七了無黑暗。諸佛子。曰旣中而則是人。  
有盛而必衰。形骸不久堅。富貴非長保。迅速渾如川  
上水。須臾恰似巖頭雲。平時不作善因。異日定歸苦  
趣。當生深信。除却稽疑。早開諸佛心珠。照破眾生漆  
桶。但某甲等。謹想斯時。以爲日中之禮。



ÂM

giao kim. Huy huy tru'ớc tru'ớc riệu giao đài, toái toái đoàn đoàn trùng thiết ngọc. Thú lư hương niệu, thiên tình nhật lệ bích tiêu trung; Tiên chăm thụy nùng, chú vĩnh lậu hỷ chu các thượng. Thịnh hạ tác kim lưu thạch thước, long đông tác vụ liễm tuyệt tiêu. Phong trung nhi tạp ể toàn thu, lý chánh nhi quần âm tận tảo. Đối cảnh tính thiên đồng chiệt, đương thời tâm địa chiếu dung. Đầu đầu tổng hữu quang minh, bộ bộ liễu vô hắc ám. Chu' Phật tử! nhật ký trung nhi tác chắc, nhân hữu thịnh nhi tất xuy. Hình hài bất cửu kiên, phú quý phi tràng bảo. Tấn tốc hồn như xuyên thượng thủy, tu du khiệp tự linh đầu vân. Bình thời bất tác thiện nhân, dị nhật định quy khổ thú. Đương sinh thâm tín, trừ khước kê nghi. Tảo khai chư Phật tâm châu, chiếu phá chúng sinh tất dưng. Đăn mỗ giáp đẳng, cần tướng tư thời, gĩ vi nhật chung chi lễ.

NGHĨA

...gió đưa cảnh liễu tựa vàng tô. Long lanh chói lói ánh dao đài. thấp thoáng chập chùng lồng bệ ngọc. Thơm lừng lò-thú, trời quang nhật tỏ chốn mây xanh; Ngủ kỹ gối tiên, ngáy vắng lậu thừa nơi gác tía. Mùa hạ thì đá sủi vàng chầu, mùa đông thì sương lở tuyết tảo. Đứng bóng thì đám bụi thu quang, sáng tỏ thì mây mù quét sạch. Đối cảnh tính trời sáng suốt, đang khi tâm địa soi thông. Thấy đều sáng chung, sạch không đen tối. Các con Phật ơi. Mặt trời đứng bóng thì xế, con người có thịnh thì xuy. Hình thể chẳng giải lâu, giàu sang không vững mãi. Nhanh chóng dưng tựa nước ròng sông, vi vút chổn như mây đỉnh núi. Khi thường chẳng nặn nhân lành, ngày khác quyết về lối khổ. Nên sinh lòng tín, quyết bỏ mối nghi. Sớm mở lòng sáng chư Phật, chiếu tan trí tối chúng sinh. Vậy bọn chúng, con kính tướng bây giờ lấy làm lễ 1 gọ.

懺悔耳根罪。

志心懺悔。臣某等。自從先始無量劫來。失却本心。罔知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。耳根業者。惡聞正法。好聽邪言。迷却本真。隨他外

十二

妄。喧七絲竹。反謂龍吟。隱七鐘魚。翻成蛙鬧。巴黎鄭曲。忽有生心。唐讚梵言。畧先側耳。風聞空響。暗起邀求。露聽善言。何曾仰受。三三酒友。兩兩花朋。道短談長。聚頭密聽。或逢師友。教訓丁寧。忠孝之言。掩聰抵拒。或聞鈞響。忽已成媯。或半聽經。遂生

## SÁM HỐI NHÌ CĂN TỘI

Chí tâm sám hối, thần mô đấng, tự tòng vô thủy  
 cô lượng kiếp lai, thất khước bản tâm, vông tri  
 chánh đạo. Đọa tam đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất  
 sám tiên, nan chuy hồi hậu. Nhì căn nghiệp giả!  
 ó văn chánh pháp, hiểu thính tà ngôn, mê khu'ớc  
 bản chân, tùy tha ngoại vọng. Huyền huyền tự chúc,  
 phản vị long ngâm; ần ần chung ngu', phiên thành h  
 oa não. Ba ca Trịnh khúc, hốt hữu sinh tâm; Đường  
 tán Phạm ngôn, lu'ợc vô chắc nhĩ! Phong văn không  
 giự, ám khởi yêu cầu, Lộ thính thiện ngôn, hà tăng  
 ngu'ợng thụ. Tam tam tửu hữu, lu'ợng lu'ợng hoa  
 bằng. Đạo doãn đàm tru'ờng, tụ đầu mật thính, Hoặ  
 phùng su' hữu, giác huấn đình ninh chung hiểu chi  
 ngôn, yếm thông đề cự. Hoặ văn xuyên u'ợng, hốt  
 gi thành dâm; Hoặ bán thính kinh, toại sinh... ....

## NHCIÁ

## SÁM HỐI NGHIỆP CĂN TAI

Rốc lòng sám hối, bọn chúng con, bởi từ bao nhiêu kiếp  
 tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chánh đạo. Đọa ba  
 đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám hối, sau khó  
 kịp theo. Nghiệp căn tai là: ghét nghe phép chính, thích  
 lóng lời tà. Mê mất chân tâm, theo nhằm thói tục. Vang  
 rầm đàn sáo, lại bảo rỗng ngâm; Văng vẳng mõ chuông, cho  
 như ếch ộp. Bài vè câu ví, sực thấy đàm ngay, Văn tán nhời  
 kinh, bỏ qua ngoài mái. Thoảng nghe khen hảo, khắp khởi  
 yêu cầu; Biết rõ lời hay, hằng hờ chối kệ. Gât gù bạn rượu,  
 pháp phối làng chơi, tán ngán bàn giải, kể tai áp má. Hoặ  
 gặp thầy bạn, dây bảo đình ninh. những lời hiểu trung, lấp  
 tai cài chốc. Thoảng qua tiếng xuyên, đã nầy lòng dâm;

7/20/21

馬耳。如斯等罪。无量无边。種若塵沙。筭之難盡。命終之後。復墮三塗。苦盡受生。還遭聾報。若不懺悔。何以消除。今對佛前。悉皆懺悔。

十三 懺悔已志心皈命禮十方无上三寶。

志心勸請

勸請十方三世佛。

及諸菩薩聖賢僧。

廣開无量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方无上三寶。

志心隨喜

**ÂM**

...mã nhi. Như tư đặng tội, vô lượng vô biên. Trùng  
nhược trần sa, toán chi nan tận. Mệnh chung chi hậu,  
phục đọa tam đồ. Khổ tận thụ sinh, hoàn tao lung  
báo. Nhược bất sám hối, hà gī tiêu trừ. Kim đối Phật  
tiền, tất giai sám hối.

Sám hối gī chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam-bảo.

**CHÍ TÂM KHUYẾN THỈNH**

Khuyến thỉnh thập phương tam thể Phật,  
Cập chư bồ tát thánh hiền tăng.  
Quảng khai vô lượng từ bi tâm,  
Đồng chứng chúng sinh đặng bỉ ngạn.

Khuyến thỉnh gī chí tâm quy mệnh lễ thập  
phương vô thượng tam bảo.

**NGHĨA**

nghe nửa câu kinh, liền như tai ngựa...

...Những tội như thế, vô lượng vô biên, như thể bụi trần,  
không sao đếm hết. Sau khi hết kiếp, lại đọa ba đường.  
Hết khổ cho sinh, lại phải báo đיע. Nếu chẳng sám hối, sao  
được tiêu trừ. Đối trước Phật nay, xin sám hối cả.

Sám hối đọa róc lòng kính lễ tam bảo mười phương.

**RÓC LÒNG KHUYẾN MỜI**

Khuyên mời mười phương ba đời Phật,  
Và các bồ tát thánh hiền tăng.  
Mở rộng lòng từ bi vô cùng.  
Độ cho chúng sinh sang bờ sông.

Khuyên mời đọa róc lòng kính lễ tam bảo mười phương.

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

十地階梯願早登。

菩提真心无退轉。

隨喜已志心皈命禮十方无上三寶。

志心廻向

十四

我等廻心歸聖眾。

慇懃頭地禮慈尊。

願將功德及眾生。

憑此勝因成正覺。

廻向已志心皈命禮十方无上三寶。

志心發願

一願對聲皆悟道。

二願聽苦早修行。

ÂM

CHÍ TÂM TÙY HỖ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan h<sup>1</sup>,  
Hôn hiệu kiên thành lễ sám nhân.  
Thập địa giai thê nguyện tảo đấng,  
Bồ đề chân tâm vô thoái truyền.

Tùy hỷ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô  
thượng tam-bảo.

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Ngã đấng hồi tâm quy thánh chúng,  
Ăn cần đầu địa lễ từ tôn.  
Nguyện tương công đức cập quần sinh,  
Bằng thử thẳng nhân thành chánh giác.

Hồi hướng chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam-bảo.

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện đời thanh giai ngộ đạo,  
Nhị nguyện thính khổ tảo tu hành.

NGHĨA

RỐC LÒNG TÙY HỖ

Con nay vui vẻ tin theo Phật,  
Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.  
Bực thang thập-địa nguyện sớm qua,  
Chân tâm bồ-đề không lùi xa.

(Tùy hỷ đoạn kinh lễ tam-bảo mười phương.)

RỐC LÒNG HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,  
Giập đầu cung kính đức từ-bi,  
Nguyện đem phúc đức cho quần-sinh,  
Nhờ nhân tốt ấy thành chính-giác.

(Hồi hướng đoạn kinh lễ tam-bảo mười phương.)

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

1 Nguyện : Nghe các tiếng thầy điều biết đạo.

2 -- Thấy khổ thì sớm liệu tu hành.

三願聞聰具四達。

四願聞樂盡無生。

五願妄言無漏入。

六願正語急遙聆。

七願梵音常近側。

八願法鼓也須傾。

九願觀音相授手。

十願慶喜共馳名。

十五

十一願羣聾長破障。

十二願兩朶永通靈。

敬願已志心皈命禮十方無上三寶。

此時無常偈

瞥眼烏輪纔出震。

回頭曦馭又當離。

盡貪朽木寢尤熾。

那肯高槐影易移。



**ÂM**

Tam nguyện văn thông cụ tứ đạt,  
Tứ nguyện văn lạc tận vô sinh ;  
Ngũ nguyện vọng ngôn vô lậu nhập.  
Lục nguyện chính ngữ cấp giao linh.  
Thất nguyện phạm âm thường cận chắc ;  
Bát nguyện pháp cổ già tu khuynh,  
Cửu nguyện Quán-âm tương thụ thủ.  
Thập nguyện Khánh-hỷ cộng trì danh,  
Thập nhất nguyện quần lung tràng phá chướng  
Thập nhị nguyện lưỡng đóa vĩnh thông linh.  
Phát nguyện gī chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam bảo.

**THỨ THỜI VÔ THƯỜNG KỆ**

Miết nhân kim ô tài xuất chấn ;  
Hồi đầu hỷ ngự gī dương lý.  
Tận tham hủ mọc tâm vuỵ thực,  
Na khắng cao hờ ảnh dị di,

**NCHĨA**

- 3 Nguyện : Nghe xuất bốn xung quanh không sót,
- 4 - Nghe tiếng vui không chút bợn lòng,
- 5 -- Lời nói sáng láng láng gió thoảng,
- 6 -- Lời nói chích vợi lắng cho dành.
- 7 -- Tiếng phạn ở bên mình luôn mãi.
- 8 -- Trống phép kia đánh phải luôn hồi,
- 9 -- Ngài Quán-âm giắt tay chỉ lối.
- 10 -- Cùng Khánh-hỷ cùng nổi tiếng hay.
- 11 -- Đàn diếc lác tan mây nghiệp chướng,
- 12 -- Hai tai này càng sáng càng nh.

Phát nguyện đoạn rốc lòng kính lễ tam - bảo mười  
phương

**BÀI KỆ VÔ THƯỜNG**

Chớp mắt vãng ô vừa mới mọc,  
Quay đầu bóng nhật đã tròn xoe.  
Chỉ tham giấc ngủ say mê mãi,  
Nào biết quang âm thắm thoát đi.

倏忽花蔭重復倒。

逡巡菌命盛還衰。

諸人盍早回光照。

自苦驅馳畧路岐。

曰沒祝香

伏以半空霞落。遠岫煙凝。躬臨清淨壇場。面禮慈悲

十六

賢聖。期通丹爛。庸蕤寶香。是香也。蓬島孤名。緣洋異品。豈沉水獻從林邑。非蘇油貢自大秦。氣起灃縣麝臍。味奪烏菘龍腦。獨擅太高之價。遠騰不眾之馨。寶篆一飛。梵席薰成檀世界。玉爐纔起。璇霄結作蜃樓臺。尋來幻釋乾城。嗅著酸停閻獄。以今日沒焚香供養

**ÂM**

Thúc hốt hoa âm chùng phục đảo.  
Thuân tuần khuôn mệnh thịnh hoàn xuy.  
Chư nhân hạp tảo hồi quang chiếu,  
Tự khổ khu trì lược lộ kỳ.

**NHẬT SƠ CHÚC HƯƠNG**

Phục gī: Bán không hà lạc, viễn chực yên ngưng;  
cung lâm thanh tịnh đàn tràng, diện lễ từ bi hiền-  
thánh. Kỳ thông đan khỗn, dong nhiệt bảo hương.  
Thị hương giã: Bồng đảo cô danh, lục dương dị  
phẩm. Khởi châm thủy hiến tông Lâm-ấp, phi tô-  
du công tự đại Tần. Khí siêu Phong huyện sạ tề, vị  
doạt ô-chành long não. Độc thiện thái cao chi giá, viễn  
dăng bất chúng chi hình. Bảo chiện nhất phi, phạn tịch  
huân thành đàn thế giới; Ngọc lưu tài khởi; toàn tiêu  
kết tác thận lâu đài. Tâm lai ảo thích kiên thành, khứu  
trước toan đình Diêm ngục, gī kim nhật một, phần  
hương cung dưỡng.

**NGHIA**

Phút chốc hoa tươi rồi lại héo,  
Quanh co mệnh nắm thịnh liền xuy.  
Ai ơi xin hãy quay nhìn lại,  
Rong ruổi đường mê mãi thế chi!

**LỄ DÂNG HƯƠNG BUỔI MẶT TRỜI LẠM**

Phục dĩ: Giáng lãn lưng trời, khói tuôn núi thẳm, thân  
tươi đàn tràng thanh tịnh, sụp lễ thánh hiền từ bi. Mong  
thấu lòng thành, dám châm hương báu. Hương này: bồng  
đảo giá cao, lục-dương phẩm lạ nào đâu châm Lâm ấp đem  
dâng. chẳng phải đàn Đại-tần tiến cống. Khí ngát hơn sa  
hương phong huyện, mùi thơm cướp long não ô-chành.  
Riêng chiếm giá cao khôn địch, lừng xa tiếng ngát phi-phẩm.  
Hương báu vừa châm, trên chiếu phạn hun thành đàn thế  
giới; (thế giới thơm như chầu.) ngọc-lưu mới đốt, chốn toàn  
tiêu kết lại thận lâu đài (ánh ngọc trai ở bề phun lên như  
hình lâu đài đẹp lạ). Tim đến thành kiên tan ảo hóa, gửi  
vào địa ngục hết chua cay Nay nhân buổi mặt trời lặn, đốt  
hương cúng dàng.

獻香偈

沉水禪林香馥郁。

旃檀慧苑舊栽培。

戒刀削就聳山形。

藝向心爐長供養。

十七

獻花偈

心地開時誇爛熳。

諸天雨處讓芬芳。

枝七朶七獻佛前。

億劫業風吹不落。

啓白

敬啓十方大覺三世雄師。揮慧劍拔邪林。曳慈風拔  
火宅。竊聞丹霞冠嶺。白日含山。城頭而畫角。韻悲。簾

**ÂM**

**HIẾN HƯƠNG KỆ**

Châm thủy thuyền lâm hương phước úc,  
Chiên đàn tuệ uyển cự tài bồi.  
Giới đao tu'ớc tựu tủng sơn hình,  
Nhiệt hương tâm lu' tru'ờng cung du'ợng

**HIẾN HOA KỆ**

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,  
Chu' thiên vũ sứ nhu'ợng phân phu'ợng.  
Chi chi đóa đóa hiến Phật tiền  
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

**KHẢI BẠCH**

Kính khai : Thập phương đại giác, tam thế hùng  
sư. Huân tuệ kiếm ư tà lâm, duệ từ phong ư hỏa  
trạch. Thiết văn đàn hà quán linh, bạch nhật hàm  
sơn. Thành đầu nhi chỗ giác vận bi, liêm.....

**NCHĨA**

**BÀI KỆ DÂNG HƯƠNG**

Hương này lấy ở rừng thuyền,  
Trồng trong tuệ-uyển thiên nhiên ngạt-ngào.  
Đao giới vót hình núi cao,  
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dàng.

**BÀI KỆ DÂNG HOA**

Hoa tâm nở màu tốt tươi,  
Mùi thơm sức nức hoa trời kém xa.  
Trước Phật xin dâng cả hoa,  
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

**TÂU BẠCH**

Kính tâu : Đại giác thập phương, hùng sư tam thế, khoa  
tuệ kiếm ở chốn rừng tà, thổi gió từ vào trong nhà cháy.  
Trộm nghe, dáng đỏ phủ đầu non, mặt trời vừa gác núi.  
Giọng ốc đầu thành nghe thấm đậm ; ...



外之寒砧聲切。曲浦而漁舟唱挽。投林而鳥翮飛輕。  
微芒鴈鶩落平沙。蕭索蟬蛩鳴禁柳。野闊而螢光數  
點。天高而兔魄半鈎。柴扉初掩。鷄棲葺。燈火未來牛  
下徑。徑客揚鞭。恁似箭歸舟。鼓棹急如梭。深憫昏徒  
十六重遭暗道。清晝裏尙不知去處。黃昏後轉忘却自家。  
底輩如不具眼人。這景必歸迷路漢。諸佛子。當念無  
常迅速。勿貪浮世奢華。切須驀鼻牽回。莫要縱心放  
去。各自回光內照。母令逐境外求。若是知音。正好進  
步。但某甲等。謹想斯時。以爲日沒之禮。

ÂM

...ngoại chi hàn châm thanh thiết. Khúc phổ nhi ngư chu sưởng vân, đầu lâm nhi điều cách phi khinh. Vi mang nhận vụ lạc bình sa, tiêu tác thiên điều minh cảm liễu. Giã khoát nhi huỳnh quang sở điếm, thiên cao nhi thổ phách bán câu. Sài phi sơ yếm kê thê thì, dăng hỏa vị lai ngư hạ kính. Kính khách dương tiên mang tự tiên, quy chu cổ chạo cấp như thoa. Thâm mãn hôn đồ, trùng tao ám đạo. Thanh chú lý thượng bất tri khứ sử, hoàng hôn hậu truyền vong khuớc tự gia. Để bôi như bất cụ nhân nhân, giá cảnh tất quy mê lộ hán. Chu Phật tử, dương niệm vô thường tấn tốc, vật tham phù thể sa hoa. Thiết tu mạch tị khiên hồi, mạc yếu túng tâm phóng khú. Các tự hồi quang nội chiếu, vô linh chục cảnh ngoại cầu. Nhược thị tri âm, chánh hảo tiến bộ. Đăn mỗ giáp đẳng, cần tu ởng tu' thời gi vi nhật một chi lễ.

NGHĨA

Tiếng chày ngoài cửa càng thiết tha. Thuyền cá vào bến tiếng hát tẻ, chim bay về rừng cất cánh mau. Mặt bãi nhận bay thoi thót, đầu cành ve hót nỉ non. Lửa đóm lập lòe ngoài nội rộng, vành trăng chênh chếch giữa trời cao. Cửa phen vừa khép gà lên chuồng, đèn đuốc chưa thắp trâu về lối. Khá h đi quất ngựa như tên vút, thuyền về trèo gập tựa thoi đưa. Thương kẻ ngu si, lại vào đường tối. Ban ngày kia còn chẳng biết đường, lúc tối đó nào hay chỗ ở. Bọn ấy như người không có mắt, cảnh này chỉ khổ kẻ đang mê. Các con Phật ơi! nên nghĩ vô thường thắm thoát, đừng tham phù thể sa hoa. Phải mau vật mũi lòi về, đừng có phóng tâm đi mất. Ai nấy quay đầu soi lại, đừng nên ti eo cảnh chước ngoài. Nếu phải tri-âm, mau lên tiến bộ. Nhưng bọn chúng con, kính tưởng lấy lúc này, làm lễ buổi mặt trời lặn.

懺悔鼻根罪。

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。失却本心。罔知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。

鼻根業者。常貪異氣。百和氤氳。不愛真香。五分清

十九

淨。蘭麝麝散。惟務尋求。戒變定薰。何曾嗅覺。沉燒檀蕪。於佛像前。引首偷馨。拂煙納氣。隨他塵說。慢彼龍神。唯好逆聞。畧無厭倦。桃顏杏臉。拽去肯離。覺樹心花。驀回不顧。或臨市肆。或入庖厨。就穢思食。慕羶覓食。不嫌腥臭。不忌葷辛。耽著無休。如猪



ÂM

SÁM HỒI TỊ CĂN TỘI

Chí tâm sám hối, thần mô đấng, tự tòng vô thủy vô lượng kiếp lai, thất khước bản tâm, vông tri chánh đạo. Đọa tam đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất sám tiền. nan chuy hồi hậu. Tị căn nghiệp giả: Thường tham dị khí, bách hòa nhân uân; bất ái chân hương, ngũ phần thanh tịnh. Lan phiêu sạ tán, duy vụ tâm cầu. giới biển định huân, hà tăng khứu giác. Chăm thiêu đàn nhiệt, u' Phật tượng tiền; Dẫn thủ thâu hình. phát yên nạp khí. Tùy tha trần thức, mạn bỉ long thần. Duy hiểu nghịch văn, lu'ợc vô yếm quỵện. Đào nhan hạnh thiêm, duệ khứ khắng lý; giác thụ tâm hoa, mạch hồi bất cố. Hoặc lâm thị tứ, hoặc nhập bào chù. Tụ uế tu' san, mộ chiêm mịch thực. Bất hiêm tinh xú, Bất kị huân tân. Đam chu'ợc vô hu'u, nhu.' chu'

NGHĨA

SÁM HỒI TỘI NGHIỆP CĂN MŨI

Rốc long sám hối, bọn chúng con từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chánh đạo. Đọa ba đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám hối, sau khó kịp theo, nghiệp căn mũi là: Thường tham mùi lạ, trâm thức ngạt ngào; Chẳng thích chăm hương, năm phần thanh tịnh. Lan sồng sạ ướp, chỉ thích tìm lời, giới biển định huân, nào từng có ngữ. Đốt lư chăm bạch, trước tượng chí tôn. Cúi thần hít hương, tại khói mà ngát, cứ theo tính thích, nhờn cả long thần. Chỉ thích ngữ sảng, không biết chán mồi. Tai đào má banh, lời kéo chẳng đi; cây giác hoa tâm, giắt về chẳng đoái. Hoặc tới phố chợ, hoặc vào bếp đun. Thấy bản thềm ăn, ngữ tanh kiếm chén. Chẳng dè hồi thối, chẳng kị cay sồng. Đam thích không thôi, như lợn đầm vũng.

溷廁。或收寒涕。或迸黃膠。拭柱接塔。汚于淨地。或  
因醉卧佛殿僧堂。兩孔息流。薰經衝像。嗅蓮爲盜。  
聞氣成姪。不覺不知。由於鼻業。如斯等罪。无量无  
邊。捨命之時。三塗受苦。經塵沙劫。方得受生。縱得  
受生。還遭壅報。若不懺悔。何以消除。今對佛前。悉  
皆懺悔。

懺悔已志心皈命禮十方无上三寶。

志心勸請

勸請十方三世佛。

及諸菩薩聖賢僧。

**ÂM**

...hỗn sý. Hoặc thu hàn thể, hoặc binh hoàng giao, Thức chụ đầu giai, ô vu tịnh địa. Hoặc nhân túy ngọa. Phật diện tăng đường. Lương không tức lưu ; huân kinh xung tượng. Khứu liên vi đạo, văn khí thành dâm. Bất giác bất tri, do ư tị nghiệp. Như tư đẳng tội, vô lượng vô biên. Xả mệnh chỉ thời, tam đồ thụ khổ. Kinh trần sa kiếp, phương đắc thụ sinh. Túng đắc thụ sinh, hoàn tao ứng báo. Nhu'ợc bất sám hối, hà dĩ tiêu trừ. Kim đối Phật tiền, tất giai sám hối.

Sám hối dĩ chí tâm quy mệnh lễ Thập phương vô thu'ợng tam-bảo.

**CHÍ TÂM KHUYẾN THỈNH**

Khuyến thỉnh thập-phương tam thể Phật,  
Cập chũ' bồ-tát thánh hiền tăng.

**NGHĨA**

Hoặc hít nước mũi, hoặc xỉ nhậy vàng, bôi cột quét thềm, làm như đất sạch. Hoặc nhân say ngủ: cửa Phật phòng tăng. Hai mũi tuôn hơi, hun kinh sông tượng. Ngát sen thành trộm, ngửi khí sinh dâm. Không biết không hay, đều vì nghiệp mũi. Những tội như thế, vô lượng vô biên. Lúc bỏ mạng rồi, ba đường đọa khổ. Trái hảng xa kiếp, mới lại được sinh. Dù có được sinh, lại báo ngát mũi. Nếu chẳng sám hối, sao được tiêu trừ. Đối trước Phật nay, đều sám hối cả.

Sám hối đoạn rốc lòng kính lễ tam-bảo mười phương,

**RỐC LÒNG KHUYÊN MỜI**

Khuyên mời mười phương ba đời Phật,  
Và các bồ-tát thánh hiền tăng.

ÂM

Quảng khai vô lượng từ bi tâm,  
Đồng chứng chúng sinh đặng bỉ ngạn.  
Khuyến thỉnh già chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng Tam-bảo.

CHÍ TÂM TÙY HỖ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỉ,  
Hôn hiệu kiên thành lễ sám nhân.  
Thập địa giai thể nguyện tảo đặng,  
Bồ đề chân tâm vô thoái truyền.  
Tùy hỉ già chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô  
thượng tam-bảo.

CHÍ TÂM HỒI HƯƠNG

Ngã đặng hồi tâm quy thánh chúng,  
Ăn cần đầu địa lễ từ tôn.  
Nguyện tuởng công đức cập quần sinh,  
Bằng thử thắng nhân thành chánh giác.  
Hồi hương già chí tâm quy mệnh lễ thập phương  
vô thượng tam-bảo.

NGHĨA

Mở rộng lòng từ-bi vô cùng.  
Độ chờ chúng sinh sang bờ sông.  
(Khuyến mời đoạn rốc lòng kính lễ tam-bảo mười phương.)

RỐC LÒNG TÙY HỖ

Cơn nay vui vẻ tin theo Phật,  
Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.  
Bực thang thập-địa nguyện sớm qua,  
Chân tâm bồ-đề không lùi xa.  
(Tùy hỷ đoạn kính lễ tam-bảo mười phương)

RỐC LÒNG HỒI HƯƠNG

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,  
Giập đầu cung kính đức từ-bi,  
Nguyện đem phúc đức cho quần-sinh,  
Nhờ nhân tốt ấy thành chính-giác.  
(Hồi hương đoạn kính lễ tam-bảo mười phương)

廣開無量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方無上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

十地階梯願早登。

菩提真心無退轉。

隨喜已志心皈命禮十方無上三寶。

志心廻向

我等同心歸聖眾。

慇勤投地禮慈尊。

願將功德及群生。

憑此勝因成正覺。

廻向已志心皈命禮十方无上三寶。

志心敬願

一願出祛邪氣亂。

二願納入慧香薰。

三願閉成無漏孔。

四願喘散有緣塵。

三

五願驀回三寶道。

六願噫去四生鄰。

七願息除煩惱障。

八願嗅著覺花新。

九願常通諸法種。

十願未塞五辛因。

十一願牽來游性海。

十二願拽出離迷津。

敬願已志心皈命禮十方无上三寶。

ÂM

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện xuất khư tà khí loạn ;  
Nhị nguyện nạp nhập tuệ hương huân ;  
Tam nguyện bẽ thành vô lậu không ;  
Tứ nguyện xuyên tán hữu duyên trần ;  
Ngũ nguyện mạch hồi tam bảo đạo ;  
Lục nguyện sí khứ tứ sinh lân ;  
Thất nguyện tức trừ phiền não trướng ;  
Bát nguyện khứ chước giác hoa tân ;  
Cửu nguyện thu'ờng thông chu' pháp trủng ;  
Thập nguyện vĩnh tắc ngũ tân nhân ;  
Thập nhất nguyện khiên lai du tính hải ;  
Thập nhị nguyện duệ xuất lý mê tân ;  
Phát nguyện dĩ chí tâm quy mệnh lễ thập-phương vô  
thu'ợng tam-bảo.

NGHĨA

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

- 1 Nguyện : Trừ sạch tà-khi thường vẫn đục,
  - 2 -- Hit vào hương tuệ mức mùi thơm.
  - 3 -- Đóng thành phép chí chân vô lậu,
  - 4 -- Thở duyên trần khôn bấu vào đâu.
  - 5 -- Đường tam-bảo quay đầu giặt lại,
  - 6 -- Làng tứ-sinh cứ hải sủ đi.
  - 7 -- Thở trừ hết chướng kia phiền não,
  - 8 -- Ngửi hoa thêm hiểu thấu đạo màu.
  - 9 -- Thường thông tỏ phép tu của Phật,
  - 10 -- Trừ sạch nhân năm chất cay nồng.
  - 11 -- Giặt vào chơi mệnh mộng bề tinh.
  - 12 -- Kéo chớ ra biết lánh bến mê.
- Phát nguyện đoạn rốc lòng kinh lễ tam-bảo mười phương

此時無常偈

景逼西山暮。

唯能奔馬意。

日出還將沒。

老來愚共智。

不免無常到。

各各行正道。

何時惜寸陰。

卿肯住猿心。

身浮又復沉。

死去古和今。

難逃大限臨。

勿使入邪林。

二十三

太宗皇帝御製課虛集卷中終



## THỬ THỜI VÔ THƯỜNG KỆ

|                            |                          |
|----------------------------|--------------------------|
| Cảnh bức tây sơn mộ,       | Hà thời tích thốn âm.    |
| Duy năng bồn mã ý,         | Na khảng chụ viên tâm    |
| Nhật xuất hoàn t'ương mộ', | Thân phù hựu phụcchăm    |
| Lão lai ngu giữ trí,       | Tử khứ cổ hòa câm.       |
| Bất miễn vô thu'ờng đáo,   | Nan đào đại hạn lâm.     |
| Các các hành chánh đạo,    | Vật sử nhập tà lâm.      |
| Thái-Tôn Hoàng đế ngự chề  | Khóa-Ku' tập quyền chung |
|                            | (CHUNG)                  |

## NGHĨA

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| Cảnh ngật trời gác núi, | Bao giờ tiếc bóng âm.  |
| Chỉ lăm theo mã-ý,      | Nào chịu giữ viên-lâm. |
| Trời mọc tắt rồi lặn,   | Thân phù lại đến chăm  |
| Tuổi già hết khôn đại,  | Chết mất cùng cổ câm.  |
| Vô thường ai kịp lảnh,  | Đại hạn đến khôn cầm.  |
| Ai nấy làm đạo chia,    | Chớ lạc lối tà lâm.    |
|                         | (Hết quyền chung)      |



PHƯƠNG DANH CÁC VỊ HẢO TÂM  
CÚNG TIỀN IN BỘ KINH NÀY :

|                       |       |
|-----------------------|-------|
| M. Tru'ong mạnh-Trinh | 1\$00 |
| -- Phạm-hự-Co'        | 1\$00 |
| -- Nguyễn-văn Diệm    | 1\$00 |

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

1. Kinh Di-dà In cả chữ nhỏ, âm nghĩa đối chiếu, ai xem cũng hiểu, cũng tụng chữ nhỏ được. Giá 3 hào.

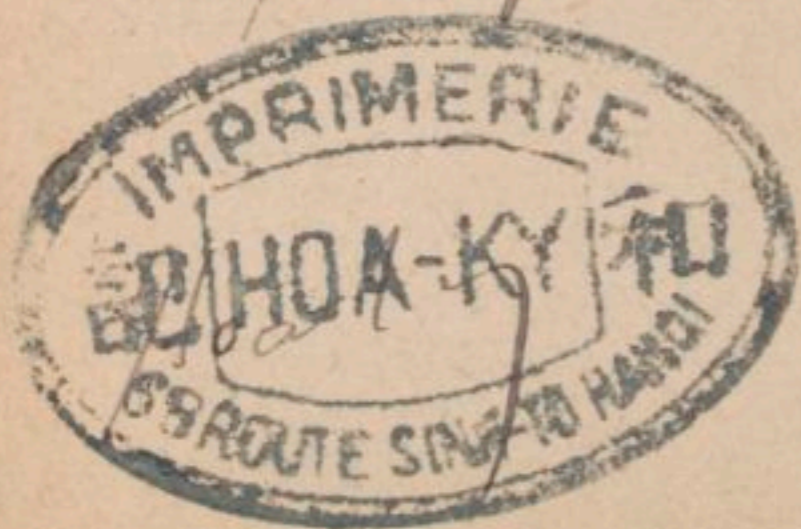
2. Kinh Lễ sáu phương (Luân lý nhà Phật) Phép Phật dạy người đủ đường cư xử, mọi lễ làm người. học hàng nghìn sách, không bằng đọc một bộ này. Giá chỉ có 3 xu, ai muốn lấy nhiều để tặng cho mọi người làm thiện chỉ tính có một xu rưỡi.

3. Tây du ký. Dem kinh phê bình truyện, ai chịu khó xem hết bộ này, thì tôn chỉ đạo Phật mười phần đã hiểu được năm sáu, không có dịch bôi như các nhà khác, giá mỗi số 3 xu, tuần lễ ra một số, hiện nay đã ra tới năm mươi số rồi.

Ở xa muốn mua sách xin gửi thư cho M. Nguyễn-Hữu-Kha N<sup>o</sup> 36 Route de Sinh - Từ -- Hanoi.

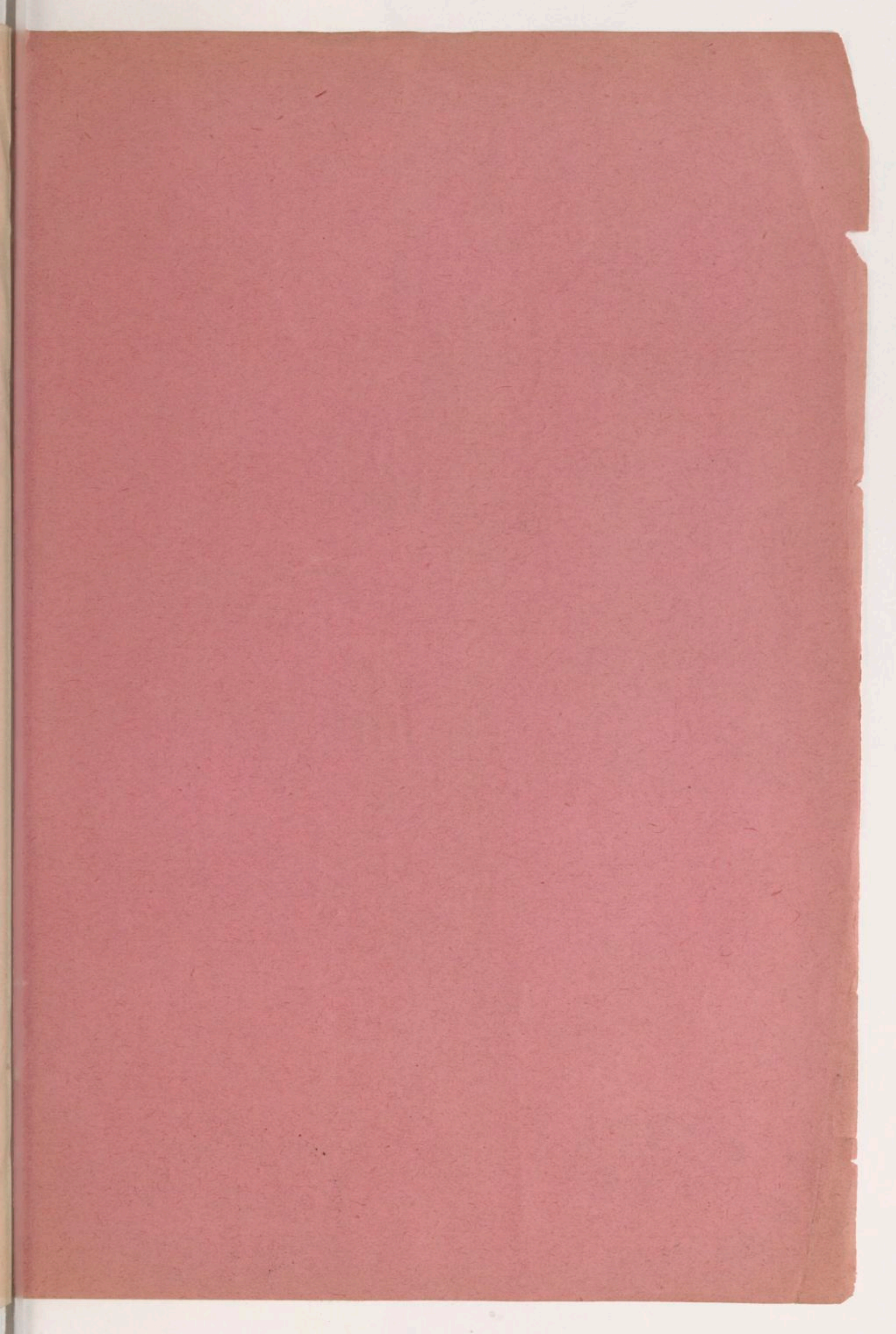


*Dépot légal*



*Trois cent exemplaires*





課

虛

卷二